

Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ

*Yên Thủy, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Trung S, sinh năm 1980  
Địa chỉ: Xóm Minh Thành, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.
- Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1984  
Địa chỉ: Xóm Minh Thành, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình - Phòng giao dịch Ngọc Lương; Đại diện theo ủy quyền ông Bùi Văn Q, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Ngọc Lương.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Trung S và chị Bùi Thị L.

## 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Giao hai cháu Bùi Nhật T, sinh ngày 11/12/2007 và cháu Bùi Nhật Châu B, sinh ngày 28/11/2011 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị L chưa yêu cầu anh Bùi Trung S đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Trung S chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, anh Bùi Trung S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

b) Về tài sản, công nợ chung: Anh Bùi Trung S, chị Bùi Thị L và Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Yên Thủy- Phòng giao dịch Ngọc Lương, đại diện ông Bùi Văn Q xin được tự thỏa thuận và đề nghị Tòa ghi nhận vào biên bản cụ thể như sau:

+ Anh Bùi Trung S được quyền sở hữu, sử dụng 01 nhà xây mái bằng diện tích 96m<sup>2</sup> + Công trình phụ, trị giá nhà 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) nằm trên thửa đất số 185, tờ bản đồ số 54, diện tích đất 2.492,1m<sup>2</sup>, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Bùi Trung S và bà Bùi Thị L, tại xóm Minh Thành, xã Yên trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình, trị giá đất 200.000.000đ và phải có trách nhiệm trả nợ cho: Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Yên Thủy - Phòng giao dịch Ngọc Lương số tiền tính đến ngày 14/03/2022 theo hợp đồng tín dụng số 3008LAV2019 - 01654 ngày 13/8/2019 còn dư nợ số tiền gốc 170.000.000đ; tiền lãi tạm tính đến ngày 14/03/2022 là 1.109.726 đồng, anh Sơn còn phải tiếp tục thực hiện hợp đồng vay nói trên cho đến khi tất toán. Anh S có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Bùi Thị L số tiền 100.000.000đ (số tiền này anh Bùi Trung S đã thanh toán cho chị L 80.000.000đ vào ngày 11/03/2020), số tiền còn lại 20.000.000đ sẽ được thanh toán vào ngày 24/04/2022.

+ Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Yên Thủy - Phòng giao dịch Ngọc Lương được thu hồi nợ từ anh Bùi Trung S số tiền tính đến ngày 14/03/2022 theo hợp đồng tín dụng số 3008LAV2019 - 01654 ngày 13/8/2019, còn dư nợ số tiền gốc 170.000.000đ; tiền lãi tạm tính đến ngày 14/03/2021 là 1.109.726 đồng, anh S tiếp tục thực hiện hợp đồng cho đến khi tất toán.

+ Chị Bùi Thị L được nhận từ anh Bùi Trung S số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), số tiền này anh Bùi Trung S đã thanh toán cho chị L 80.000.000đ vào ngày 11/03/2022) số tiền còn lại 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sẽ được anh S thanh toán vào ngày 24/04/2022.

c) Về án phí: Anh Bùi Trung S thỏa thuận nhân nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0002147 ngày 14/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy. Anh S còn được hoàn lại 150.000đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND h.Yên Thủy;
- THA;
- UBND xã Yên Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Bùi Thị Lan**